

THỰC HÀNH VỀ SỬ DỤNG MỘT SỐ KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Củng cố và nâng cao kiến thức về một số kiểu câu thường dùng trong tiếng Việt : cấu tạo và tác dụng liên kết ý trong văn bản của chúng.
- Biết phân tích và linh hoạt kiểu câu trong văn bản, biết cách lựa chọn kiểu câu thích hợp để diễn đạt khi nói và viết.

I - DÙNG KIỂU CÂU BỊ ĐỘNG

1. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

Hắn chỉ thấy nhục, chứ yêu đương gì. Không, hắn chưa được một người đàn bà nào yêu cả, vì thế mà bát cháo hành của thị Nở làm hắn suy nghĩ nhiều. Hắn có thể tìm bạn được, sao lại chỉ gây kẻ thù ?

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

- a) Xác định câu bị động trong đoạn trích.
- b) Chuyển câu bị động sang câu chủ động có nghĩa cơ bản tương đương.
- c) Thay câu chủ động vào vị trí câu bị động và nhận xét về sự liên kết ý ở đoạn văn đã có sự thay thế đó.

2. Xác định câu bị động trong đoạn trích sau và phân tích tác dụng của kiểu câu bị động về mặt liên kết ý trong văn bản.

Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời : Có ai nấu cho mà ăn đâu ? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa ! Đòi hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay “đàn bà”.

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

3. Bài tập về nhà : Viết một đoạn văn về nhà văn Nam Cao, trong đó có dùng câu bị động. Giải thích tác dụng của câu bị động đó.

II - DÙNG KIỂU CÂU CÓ KHỞI NGỮ

1. Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới.

Phải cho hắn ăn tí gì mới được. Đang ốm thế thì chỉ ăn cháo hành, ra được mồ hôi thì là nhẹ nhõm người ngay đó mà... Thế là vừa sáng thị đã chạy đi tìm gạo. Hành thì nhà thị may lại còn. Thị nấu bỏ vào cái rổ, mang ra cho Chí Phèo.

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

a) Xác định khởi ngữ và những câu có khởi ngữ.

b) So sánh tác dụng trong văn bản (về mặt liên kết ý, nhấn mạnh ý, đối lập ý,...) của kiểu câu có khởi ngữ với kiểu câu không có khởi ngữ.

2. Lựa chọn câu văn thích hợp nhất để dùng vào vị trí bỏ trống trong đoạn văn sau :

Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. [...]

(Theo Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

A – Các anh lái xe nhận xét về mắt tôi : “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm !”.

B – Mắt tôi được các anh lái xe bảo là : “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm !”.

C – Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo : “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm !”.

D – Mắt tôi theo lời các anh lái xe là có cái nhìn xa xăm.

3. Xác định khởi ngữ trong mỗi đoạn trích sau và phân tích đặc điểm của khởi ngữ về các mặt :

– Vị trí của khởi ngữ trong câu.

– Dấu hiệu về quãng ngắt (dấu phẩy) hoặc hư từ sau khởi ngữ.

– Tác dụng của khởi ngữ đối với việc thể hiện đề tài của câu, đối với sự liên kết ý với câu đi trước, sự nhấn mạnh ý, sự đối lập ý,...

a) *Tôi mong đồng bào ai cũng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.*

(Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục*)

b) *Chỗ đứng chính của văn nghệ là ở tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu trong đời sống thiên nhiên và đời sống xã hội của chúng ta. Cảm giác, tình tự, đời sống cảm xúc, ấy là chiến khu chính của văn nghệ. Tôn-xtôi nói vắn tắt : Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm.*

(Nguyễn Đình Thi, *Tuyển tập*, tập III,
NXB Văn học, Hà Nội, 1997)

III - DÙNG KIỂU CÂU CÓ TRẠNG NGỮ CHỈ TÌNH HUỐNG

1. Đọc đoạn trích sau, chú ý các từ ngữ in đậm và trả lời câu hỏi.

Thị nghĩ bụng : hãy dùng yêu để hỏi cô thị đã.

Thấy thị hỏi, bà già kia bật cười. Bà tưởng cháu bà nói đùa.

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

a) Phần in đậm nằm ở vị trí nào trong câu ?

b) Nó có cấu tạo như thế nào (là danh từ, động từ, là cụm động từ, cụm tính từ,...) ?

c) Chuyển phần in đậm về vị trí sau chủ ngữ và nhận xét sự giống nhau và khác nhau về cấu tạo, về nội dung của các câu trước và sau khi chuyển.

2. Ở vị trí để trống trong đoạn văn dưới đây, tác giả đã lựa chọn câu nào trong số các kiểu câu nêu ở dưới ? Hãy giải thích sự lựa chọn đó.

– Em thấp đèn lên chị Liên nhé ?

|...|

– Hằng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kéo ở trong ấy muối.

(Theo Thạch Lam, Hai đứa trẻ)

A – Khi nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời :

B – Liên nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời :

C – Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời :

D – Liên nghe tiếng An, đứng dậy trả lời :

3. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

Nhận được phiến trát của Sơn Hưng Tuyên đốc bộ đường, viên quan coi ngục quay lại hỏi thầy thơ lại giúp việc trong đề lao :

– Này, thầy bát, cứ công văn này, thì chúng ta sắp nhận được sáu tên tù án chém.

(Nguyễn Tuân, Chữ người tử tù)

a) Xác định trạng ngữ chỉ tình huống.

b) Nêu tác dụng của việc đặt câu có trạng ngữ chỉ tình huống về mặt phân biệt thông tin thứ yếu trong câu (thể hiện ở trạng ngữ) và thông tin quan trọng (thể hiện ở vị ngữ của câu).

IV - TỔNG KẾT VỀ VIỆC SỬ DỤNG BA KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN

1. Thành phần chủ ngữ trong kiểu câu bị động, thành phần khởi ngữ và thành phần trạng ngữ chỉ tình huống chiếm vị trí nào trong những kiểu câu chứa chúng ?

2. Qua các ngữ liệu đã phân tích trong bài, hãy chứng minh rằng thành phần chủ ngữ của câu bị động, thành phần khởi ngữ và thành phần trạng ngữ chỉ tình huống thường thể hiện thông tin đã biết từ văn bản (từ những câu đi trước) hoặc thông tin dễ dàng liên tưởng từ những điều đã biết.

3. Phân tích để khẳng định tác dụng liên kết ý trong văn bản của các thành phần kể trên và của các kiểu câu chứa chúng.